

UBND XÃ TRIỆU LỘC
HỘI ĐỒNG BTGPMB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐBTGPMB

Triệu Lộc, ngày tháng 12 năm 2025

V/v thông báo niêm yết kết quả rà soát nguồn gốc đất để thực hiện GPMB dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1)

Kính gửi:

- Các đồng chí trong Chi ủy thôn Sơn;
- Các hộ dân có đất thuộc phạm vi thực hiện dự án.

Thực hiện Kế hoạch GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1) (nay là xã Triệu Lộc). Hội đồng bồi thường GPMB dự án đã thực hiện các bước trình tự thủ tục GPMB, đã tổ chức công khai phương án, dự toán bồi thường, tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp với các hộ dân để tiếp thu ý kiến, hoàn thiện phương án bồi thường. Sau kết quả công khai phương án và đối thoại với các hộ dân. Hội đồng BTGPMB nhận được ý kiến của một số hộ dân liên quan đến việc vẫn còn bỏ sót một số hộ có đất trong phạm vi dự án nhưng chưa được kiểm kê, lập phương án, một số hộ dân diện tích không đúng với diện tích thực tế được giao. Trên cơ sở đó, Hội đồng bồi thường GPMB đã giao các phòng ban chuyên môn phối hợp với Ban thôn, một số cá nhân trực tiếp giao ruộng cho các hộ dân tiếp tục rà soát lại toàn bộ hồ sơ, sổ sách giao ruộng.

Để đảm bảo tính chính xác, khách quan, minh bạch trong công tác bồi thường GPMB dự án. Hội đồng bồi thường GPMB tiếp tục công khai kết quả rà soát diện tích đất của các hộ dân thuộc phạm vi thực hiện dự án để các hộ tiếp tục đối chiếu lại diện tích của gia đình.

Thời gian: Thời gian niêm yết công khai kết quả rà soát 10 ngày kết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 25/12/2025.

Địa điểm: Tại nhà Văn hóa thôn Sơn.

Đây là nội dung liên quan đến quyền lợi, và trách nhiệm của các hộ dân có đất thuộc phạm vi dự án. Vì vậy, trong thời gian niêm yết các hộ gia đình tự rà soát lại diện tích, nhân khẩu của gia đình mình và có ý kiến phản hồi về Hội đồng bồi thường GPMB (nếu có sai lệch) thông qua đồng chí Trưởng thôn để tổng hợp hoàn thiện nguồn gốc đất đảm bảo tính chính xác, khách quan. Hết thời gian niêm yết nếu các hộ không có ý kiến phản hồi Hội đồng bồi thường GPMB sẽ thông qua phương án và trình phê duyệt phương án bồi thường, chi trả kinh phí cho các hộ có đất bị thu hồi theo kết quả rà soát đã được niêm yết.

Giao Trung tâm cung ứng dịch vụ công phối hợp với các đồng chí trong cấp ủy thôn Sơn tổ chức gián niêm yết tại nhà Văn hóa thôn để các hộ dân đối chiếu.

Giao đồng chí Trưởng thôn Sơn thông báo nội dung văn bản này trên hệ thống loa truyền thanh của thôn hoặc tổ chức hội nghị tại thôn để thông báo kết quả rà soát nguồn gốc đất trong thời gian niêm yết, đồng thời tiếp thu các ý kiến phản hồi của các hộ dân báo về Hội đồng bồi thường GPMB để hoàn thiện.

Với các nội dung trên, Hội đồng bồi thường GPMB dự án thông báo kết quả rà soát để các hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc phạm vi dự án rà soát đối chiếu làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên Hội đồng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Hùng Việt**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Theo hồ sơ trích đo địa chính phục vụ dự án					Kết quả rà soát nguồn gốc sử dụng đất theo thực tế			Ghi chú
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích nguyên thửa	Diện tích thu hồi	Loại đất thu hồi	Họ Và Tên	Diện tích giao theo ND 64	Đủ điều kiện bồi thường hỗ trợ	
1	Trịnh Huy Chính	1	1	258,4	258,4	LUC	Trinh Huy Chính	250	250	
2	Nguyễn Khắc Thìn	1	2	269,2	269,2	LUC	Nguyễn Khắc Thìn (Thoảng)	250	250	
3	Trịnh Thị Liên	1	3	112,3	112,3	LUC	Trịnh Thị Liên (Thao)	100	100	
4	Trịnh Thị Nhung (lan)	1	4	245,1	245,1	LUC	Trịnh Thị Nhung (lan)	240	240	
5	Phạm Thị Liên (lâm)	1	5	109,5	109,5	LUC	Phạm Thị Liên (lâm)	100	100	
6	Trịnh Thị Chuông (thọ)- ủy quyền Trịnh Thị Thu	1	6	356,2	356,2	LUC	Trịnh Thị Chuông (Trịnh Văn Mạnh)	320	320	
7	Nguyễn Văn Hạnh (sáng)	1	7	404,3	404,3	LUC	Nguyễn Văn Hạnh (Sáng)	400	400	
8	Trịnh Đức Thuận (Tính)	1	8	141,3	141,3	LUC	Trịnh Đức Thuận (Tính)	241	241	
9	Trịnh Thị Hiệu	1	9	245,4	245,4	LUC	Trịnh Thị Hiệu	245	245	
10	Nguyễn Thị Huệ	1	10	402,1	402,1	LUC	Nguyễn Thị Huệ (Căn)	402	402	
11	Trịnh Thị Dân (hùng)	1	11	102,3	102,3	LUC	Trịnh Thị Dân (hùng)	100	100	
12	Trịnh Xuân Vui	1	12	114,2	114,2	LUC		0	0	
13	Nguyễn Thị Quế	1	13	150,5	150,5	LUC	Nguyễn Thị Quế (Nhị)	150	150	
14	Nguyễn Ngọc Sơn (diệu) Nguyễn Thị Hương (sánh)	1	14	156,1	156,1	LUC	Nguyễn Ngọc Sơn (Diệu)	75	75	
		1	14			LUC	Nguyễn Thị Hương (Sánh)	75	75	
15	Hoàng Thị Chới	1	15	178,3	178,3	LUC	Hoàng Thị Chới	150	150	
16	Nguyễn Thị Khánh	1	16	170,2	170,2	LUC	Nguyễn Thị Khánh	150	150	
17	Trịnh Xuân Hùng	1	17	317,5	317,5	LUC	Trịnh Xuân Hùng	300	300	
18	Nguyễn Thị Quế	1	18	181,1	181,1	LUC	Nguyễn Thị Quế	150	150	
19	Trịnh Thị Khoa	1	19	200,4	200,4	LUC	Trịnh Thị Khoa	200	200	
20	Nguyễn Thị Thuê	1	20	71,5	71,5	LUC	Nguyễn Thị Thuê	50	50	
21	Nguyễn Thị Tu (Bảo)	1	21	144,1	144,1	LUC	Nguyễn Thị Tu (Bảo)	144	144	

22	Nguyễn Thị Phây	1	22	250,2	250,2	LUC	Nguyễn Thị Phây	50	50	
							Nguyễn Thị Pha	150	150	
							Nguyễn Thị Lữ	50	50	
23	Phạm Thị Liên (Tuấn)	1	23	209,3	209,3	LUC	Phạm Thị Liên (Tuấn)	200	200	
24	Trịnh Văn Thơ	1	28	339,5	339,5	LUC	Trịnh Văn Thơ	350	350	
25	Trịnh Thị Ngân (Vũ Thị Ngân)	1	29	98,1	98,1	LUC	Vũ Thị Ngân	100	100	
26	Phạm Văn Thế	1	30	158,4	158,4	LUC	Phạm Văn Thế	112	112	
27	Trịnh Thị Sen	1	31	375,2	375,2	LUC	Trịnh Thị Sen	350	350	
28	Trịnh Huy Hòa	1	32	206,2	206,2	LUC	Trịnh Huy Hòa	200	200	
29	Hoàng Văn Minh	1	33	217,3	217,3	LUC	Hoàng Văn Minh	224	224	
30	Nguyễn Văn Điệp	1	34	99,3	99,3	LUC	Nguyễn Văn Điệp	50	50	
31	Trịnh Thị Thu	1	35	268,1	268,1	LUC	Trịnh Thị Thu	268	268	
32	Phạm Thị Hiền	1	36	329,4	329,4	LUC	Phạm Thị Hiền	320	320	
33	Trịnh Hùng Cường	1	37	283,3	283,3	LUC	Trịnh Hùng Cường	250	250	
34	Nguyễn Thái Sơn	1	38	258,1	258,1	LUC	Nguyễn Thái Sơn	250	250	
35	Trịnh Văn Điền	1	39	134,4	134,4	LUC	Trịnh Văn Điền	150	150	
36	Trịnh Thị Xuân	1	40	142,3	142,3	LUC	Trịnh Thị Xuân	150	150	
37	Trịnh Văn Đào	1	41	304,2	304,2	LUC	Trịnh Văn Đào	300	300	
38	Hoàng Thị Sỹ	1	42	328,2	328,2	LUC	Hoàng Thị Sỹ	300	300	
39	Trịnh Văn Đức (Huê)	1	43	219,2	219,2	LUC	Trịnh Văn Đức	200	200	
40	Trịnh Thị Tích	1	44	48,2	48,2	LUC	Trịnh Thị Tích	75	75	
41	Trịnh Thị Oanh	1	45	156,4	156,4	LUC	Trịnh Thị Oanh	150	150	
42	Nguyễn Thị Thanh	1	46	500,5	500,5	LUC	Nguyễn Thị Thanh	500	500	
43	Trịnh Văn Tiến	1	47	358,2	358,2	LUC	Trịnh Văn Tiến	350	350	
44	Hoàng Văn Mậu	1	48	211,2	211,2	LUC	Hoàng Văn Mậu	250	250	
45	Trịnh Thị Đàm	1	49	81,4	81,4	LUC	Trịnh Thị Đàm	81	81	
46	Trịnh Thị Tu	1	50	173,2	173,2	LUC	Trịnh Thị Tu	150	150	
47	Nguyễn Văn Định	1	51	406,3	406,3	LUC	Nguyễn Văn Định	320	320	
48	Phạm Văn Quê (huê)	1	52	112,3	112,3	LUC	Phạm Văn Quê (huê)	125	125	
49	Trịnh Bá Lược	1	53	127,4	127,4	LUC	Trịnh Bá Lược	150	150	
50	Trịnh Thị Chiến	1	54	256,6	256,6	LUC	Trịnh Thị Chiến	250	250	

51	Hoàng Thị Cường	1	55	82,3	82,3	LUC	Hoàng Thị Cường	50	50	
52	Trịnh Song Toàn	1	56	252,2	252,2	LUC	Trịnh Song Toàn	240	240	
53	Hoàng Thị Mai	1	57	100,3	100,3	LUC	Hoàng Thị Mai	100	100	
54	Trịnh Thị Hoa	1	58	76,6	76,6	LUC	Trịnh Thị Hoa	75	75	
55	Nguyễn Thị Cúc	1	59	102,1	102,1	LUC	Nguyễn Thị Cúc	125	125	
56	Trịnh Văn Đức (Trịnh Thị Thi)	1	60	102,5	102,5	LUC	Trịnh Văn Đức (Trịnh Thị Thi)	100	100	
57	Trịnh Thị Dung	1	61	50,5	50,5	LUC	Trịnh Thị Dung	50	50	
58	Trịnh Văn Bằng (tám)	1	62	200,2	200,2	LUC	Trịnh Văn Bằng (tám)	200	200	
59	Hoàng Văn Hùng (Chuyên)	1	63	151,3	151,3	LUC	Hoàng Văn Hùng (Chuyên)	150	150	
60	Nguyễn Thị Mơ	1	64	381,1	381,1	LUC	Nguyễn Thị Mơ	400	400	
61	Trịnh Thị Gấm	1	65	162,4	162,4	LUC	Trịnh Thị Gấm	160	160	
62	Hoàng Thị Mão	1	66	331,3	331,3	LUC	Hoàng Thị Mão	320	320	
63	UBND xã Tiên Lộc	1	25	136,4	136,4	LUC		0	0	
64	UBND xã Tiên Lộc	1	25	2571,1	956,1	GT		0	0	
65	UBND xã Tiên Lộc	1	26	308,5	64,1	TL		0	0	
66	UBND xã Tiên Lộc	1	27	40,5	40,5	NTD		0	0	
67	UBND xã Tiên Lộc	1	67	4,2	1,4	DNL		0	0	
Tổng				6.035,9	14.173,7			2.487,0	12.487,0	